

KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA THẨM PHÁN KHI GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC DÂN SỰ

ThS. BÙI KIM CHI *

Để thống nhất sự điều chỉnh pháp luật về thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự tại toà án nhân dân, ngày 15/6/2004 Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 5 đã thông qua Bộ luật tố tụng dân sự và Bộ luật này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2005.

Đây là sự kiện quan trọng trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật và cải cách tư pháp ở nước ta. Từ đây thủ tục giải quyết các tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh và thương mại, lao động (vụ án dân sự) và thủ tục yêu cầu để toà án giải quyết các việc về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh và thương mại, lao động (việc dân sự) gọi chung là thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự tại toà án sẽ được áp dụng một cách thống nhất.

Giải quyết các vụ việc dân sự là hoạt động tư pháp mà ở đó toà án giải quyết tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động cũng như giải quyết các việc về yêu cầu dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh và thương mại, lao động giữa một bên là nguyên đơn với một bên là bị đơn, yêu cầu toà án giải quyết vụ việc dân sự khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của người đó bị xâm phạm.

Mục đích của tố tụng dân sự là xác định lỗi thuộc về bên nào (nguyên đơn hay bị đơn) để từ đó quyết định trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên nhằm bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công

dân, góp phần tăng cường pháp chế XHCN, ngăn ngừa các vi phạm pháp luật trong các giao dịch về dân sự.

Để tiến hành giải quyết các vụ việc dân sự, điều tra, lập hồ sơ chuẩn bị xét xử, tiến hành hòa giải các kỹ năng giao tiếp thể hiện cụ thể, rõ ràng, có sự đan xen, ràng buộc lẫn nhau, bổ sung cho nhau.

Khi nghiên cứu vấn đề này chúng tôi xuất phát từ những khái niệm cơ bản: Kỹ năng, giao tiếp⁽¹⁾ và kỹ năng giao tiếp là gì?⁽²⁾ Từ đó đi đến khái niệm kỹ năng giao tiếp của thẩm phán là “khả năng nhận thức nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và những diễn biến tâm lý bên trong của đương sự, của những người tham gia tố tụng khác và bản thân đồng thời biết sử dụng hợp lý các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, biết cách điều khiển, điều chỉnh quá trình giao tiếp nhằm đạt được mục đích của hoạt động xét xử.

Kỹ năng giao tiếp của thẩm phán khi xét xử các vụ án hình sự,⁽³⁾ hành chính và giải quyết các vụ việc dân sự có thể bao gồm 5 nhóm kỹ năng.⁽⁴⁾ Trong bài viết này chúng tôi chỉ đề cập kỹ năng giao tiếp của thẩm phán khi giải quyết các vụ việc dân sự.

Thứ nhất, kỹ năng định hướng.

Sau khi có quyết định thụ lý vụ việc dân sự, thẩm phán được giao nhiệm vụ giải quyết vụ việc dân sự sẽ tiến hành hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ.

* Giảng viên Khoa luật hình sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

Để việc điều tra thực sự đáp ứng được mục đích, chuẩn bị căn cứ cho việc giải quyết vụ việc dân sự thì thẩm phán phải định hướng được một số vấn đề như tự mình điều tra hay uỷ thác cho toà án khác điều tra, xác định được những quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự, xác định đúng và đầy đủ tư cách đương sự trong tố tụng, xác định rõ những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ việc dân sự. Việc điều tra sẽ giúp cho thẩm phán định hướng trước khi giao tiếp với các đương sự khác nhau trong vụ án cho phù hợp.

Thẩm phán giải quyết vụ việc dân sự tự mình tiến hành lập hồ sơ vụ án. Khi lập hồ sơ vụ án, thẩm phán phải định hướng được một số vấn đề theo quy định của BLTTDS năm 2004 như đã đủ chứng cứ làm cơ sở để giải quyết vụ án chưa? Có phải yêu cầu đương sự giao nộp bổ sung chứng cứ không? Nếu trong trường hợp đương sự không thể tự mình thu thập được chứng cứ và có yêu cầu thì thẩm phán có thể tiến hành những biện pháp nào để thu thập chứng cứ? Trên cơ sở những vấn đề đã định hướng mà thẩm phán có thể áp dụng những biện pháp điều tra như lấy lời khai của đương sự, lấy lời khai người làm chứng hoặc trưng cầu giám định, quyết định định giá tài sản.

Mục đích của hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ là nhằm thu thập được những chứng cứ có giá trị chứng minh, phù hợp với sự thật khách quan của vụ việc, đủ làm căn cứ cho những quyết định của toà án để giải quyết vụ việc chính xác, đúng pháp luật.

Chất lượng công tác xét xử và hoà giải của thẩm phán cao hay thấp phụ thuộc vào nhiều kết quả các hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ. Khoản 2 Điều 58 BLTTDS năm 2004 đã quy định các quyền và nghĩa vụ của

đương sự khi tham gia tố tụng như: Cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức đang lưu giữ, quản lý chứng cứ cung cấp chứng cứ đó cho mình để mình giao nộp cho toà án. Đề nghị toà án xác minh, thu thập chứng cứ của vụ án mà tự mình không thể thực hiện được. Như vậy, những quy định trong BLTTDS năm 2004 đã nâng cao và phát huy được vai trò chủ động của đương sự trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự.

Thứ hai, kỹ năng nhận biết những dấu hiệu bên ngoài và những đặc điểm tâm lý bên trong của những người tham gia tố tụng.

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc dân sự phải nắm được toàn bộ nội dung vụ việc, phải tìm hiểu nguyên nhân làm phát sinh vụ việc dân sự, phải có các chứng cứ chính xác, đầy đủ để chứng minh được nghĩa vụ và quyền lợi chính đáng của đương sự...

Để đảm bảo được những yêu cầu trên, thẩm phán có thể trực tiếp giao tiếp với các đương sự, với người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc những người có trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trong những trường hợp cần thiết. Thông qua sự giao tiếp trực tiếp này, thẩm phán có nhận thức về những đặc điểm bên ngoài (hình dáng, đầu tóc, trang phục, giới tính, lứa tuổi...) và những đặc điểm tâm lý bên trong (tính cách, xúc cảm, tình cảm, năng lực...). Từ đó có thể đánh giá những chứng cứ mà họ cung cấp nhất là đối với người làm chứng, người có quyền, nghĩa vụ liên quan... bởi những lời trình bày của họ ảnh hưởng đến tính khách quan trong việc giải quyết vụ việc dân sự.

Mặt khác, thông qua các giai đoạn hỏi tại phiên toà, giai đoạn tranh luận một lần nữa

các đặc điểm tâm lý bên ngoài và bên trong của đối tượng lại thể hiện một cách rõ nét giúp thẩm phán kiểm tra lại những nhận định, đánh giá của mình để ra những quyết định đúng pháp luật.

Thứ ba, kỹ năng định vị.

Thông qua sự tiếp xúc trực tiếp với nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hay người đại diện... thẩm phán có thể xây dựng "mô hình nhân cách" của họ. Từ đó thẩm phán xác định vị trí trong giao tiếp, biết đặt mình vào vị trí của đối tượng, biết xác định đúng không gian, thời gian giao tiếp và cách ứng xử cho phù hợp với những đặc điểm nhân cách của đối tượng mà mình sẽ giao tiếp. Để có được những kỹ năng trên thì vai trò của tri thức và kinh nghiệm sống là rất lớn...

Thứ tư, kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp ngôn ngữ nói, viết hay phương tiện phi ngôn ngữ như ánh mắt, nét mặt, tư thế, tác phong.

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc dân sự trực tiếp tiến hành lập hồ sơ giải quyết vụ việc dân sự nên họ phải tiếp xúc, trao đổi với cá nhân, tổ chức, một số cơ quan có liên quan... nhằm thu thập đầy đủ các chứng cứ của vụ án để có căn cứ giải quyết vụ việc dân sự.

Thẩm phán khi giao tiếp với các đương sự hoặc những người tham gia tố tụng khác liên quan đến vụ việc dân sự phải hết sức mềm dẻo và thông thạo để các đương sự đưa ra chứng cứ đầy đủ và chính xác. Trong quá trình giao tiếp, tùy theo đặc điểm tâm lý riêng của từng đối tượng (trình độ văn hoá, tính cách, khí chất, khả năng) như thế nào mà thẩm phán sử dụng ngôn ngữ nói cho phù hợp. Việc sử dụng ngôn ngữ của thẩm phán được biểu hiện cả ở nội dung và hình thức; yêu cầu về ngôn ngữ

của thẩm phán phải sâu sắc về nội dung, giản dị về hình thức.⁽⁵⁾

Mặt khác, các phương tiện phi ngôn ngữ như ánh mắt, nét mặt, tư thế, tác phong, thái độ của thẩm phán, của hội đồng xét xử ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả của quá trình giao tiếp cũng như đến hiệu quả của hoạt động xét xử.

Ngôn ngữ nói của thẩm phán còn thể hiện khi thẩm phán nhân danh Nhà nước tuyên một bản án hay ra một quyết định về vụ án mà mình được phân công giải quyết. Để việc tuyên án có tính thuyết phục cao, tác động đến đương sự của vụ án cũng như những người tham dự phiên tòa đòi hỏi thẩm phán - chủ tọa phiên tòa đọc bản án phải rành mạch, rõ ràng, khúc chiết.

Cùng với ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết của thẩm phán thể hiện trong bản án cũng có ý nghĩa trong hoạt động xét xử. Khi viết bản án đòi hỏi thẩm phán phải sử dụng ngôn ngữ chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu, không dài dòng, suy diễn. Văn trong bản án là văn nghị luận, khi thẩm phán đưa ra các luận cứ, luận chứng, luận điểm phải rõ ràng. Bản án là mệnh lệnh, một trong những tính chất của ngôn ngữ bản án là tính hành chính. Do đó, lời lẽ phải rõ ràng, dứt khoát, phần nhận định và phần kết luận phải thống nhất với nhau.

Thứ năm, kỹ năng điều khiển, điều chỉnh trong quá trình giao tiếp.

Toà án nói chung (thẩm phán nói riêng) có thể tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án (khoản 1 Điều 180 BLTTDS năm 2004). Khác với việc giải quyết các vụ án hình sự hay vụ án hành chính, BLTTDS năm 2004 quy định thủ tục hoà giải là thủ tục bắt buộc trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Trong quá trình hoà giải, thẩm phán giữ vai trò điều khiển, điều chỉnh các bên

đương sự tự nguyện thoả thuận với nhau (về bản chất là quá trình giao tiếp). Việc hoà giải tiến hành theo nguyên tắc tôn trọng sự tự nguyện thoả thuận của các bên đương sự, không dùng vũ lực hay đe dọa dùng vũ lực bắt buộc các bên các đương sự phải thoả thuận không phù hợp với ý chí của mình, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không được trái pháp luật hoặc trái đạo đức xã hội (khoản 2, Điều 180 BLTTDS năm 2004). Thẩm phán giải quyết các vụ việc dân sự phải trực tiếp tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Để thu thập các chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án, thẩm phán có thể tiến hành các biện pháp điều tra trong những trường hợp cần thiết như lấy lời khai của các đương sự, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản... Trong quá trình tiến hành các biện pháp điều tra đó, thẩm phán luôn giữ vai trò chủ động trong quá trình giao tiếp với các đối tượng khác nhau.

Vai trò điều khiển, điều chỉnh của thẩm phán - chủ tọa phiên tòa thể hiện rõ nét nhất khi vụ án được đưa ra xét xử công khai. Thẩm phán chủ tọa phiên tòa giữ vai trò điều khiển ngay từ khi khai mạc phiên tòa, đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử, kiểm tra sự có mặt của những người tham gia phiên tòa và kiểm tra căn cước của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác... (Điều 213 BLTTDS năm 2004).

Sang giai đoạn xét hỏi tại phiên tòa, thẩm phán chủ tọa phiên tòa điều khiển quá trình này. Đây là mối quan hệ giao tiếp nhiều chiều rất phức tạp: Thẩm phán phải giao tiếp với các thành viên trong hội đồng xét xử, với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, đương sự và những người tham gia tố tụng

khác...thẩm phán điều khiển thứ tự hỏi tại phiên tòa (Điều 222 BLTTDS 2004), những vấn đề cần hỏi. Thẩm phán có thể tổ chức cho các bên đương sự gặp gỡ trực tiếp với nhau để đối chất những vấn đề mâu thuẫn.

Khi tranh luận, thẩm phán nói riêng, hội đồng xét xử nói chung phải chú ý đến quan điểm của các bên tham gia tranh luận trên vị trí tố tụng khác nhau để điều chỉnh hoạt động của họ.

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phải xác định giới hạn những vấn đề cần tranh luận thêm, xác định đường lối, phương hướng giải quyết các tình huống cụ thể xảy ra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử phải tạo ra không khí tâm lý thuận lợi cho các bên tham gia tranh luận, không để nảy sinh mâu thuẫn, giữ được sự căng thẳng cần thiết nhằm tác động tâm lý đến đương sự vụ án cùng những người tham dự phiên tòa đồng thời đảm bảo không khí trang nghiêm, tôn trọng hội đồng xét xử.

Vai trò điều khiển, điều chỉnh của thẩm phán chủ tọa phiên tòa còn thể hiện trong giai đoạn nghị án và tuyên án để cuối cùng đưa ra được bản án đúng người, đúng việc, đúng pháp luật./.

- (1).Xem: Nguyễn Quang Uẩn - Trần Trọng Thủy. "Tâm lý học đại cương". Nxb. Giáo dục, 1989.
- (2).Xem: Ngô Công Hoàn - Hoàng Anh, "Giao tiếp sư phạm". Nxb. Giáo dục. H 1984.
- (3).Xem: "Về kỹ năng giao tiếp của thẩm phán khi xét xử vụ án hình sự". Tạp chí dân chủ và pháp luật số 2/ 2001.
- (4).Xem: "Kỹ năng giao tiếp của thẩm phán khi xét xử vụ án hành chính". Tạp chí dân chủ và pháp luật số chuyên đề về "Toà hành chính và việc giải quyết khiếu kiện của tổ chức, công dân" tháng 12/ 2001.
- (5).Xem: "Phong cách giao tiếp của thẩm phán trong hoạt động xét xử" Tạp chí Dân chủ và pháp luật số 8/2004